CTCP Ngân Sơn

FireAnt

Ngày 31/03/2024	8,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.5%	**12.5%**	**-1.2%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	5,313 - 9,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	91
Số lượng CPLH (CP)	11,202,003
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,945
Sở hữu nước ngoài	3.7%
Beta	0.03
EPS	1,276
P/E	6.3

DT thuần
Q1/24
172
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 25.0| 17.2%
YoY: ▲ 81.1| 89.5%

LN trước thuế
Q1/24
6.33
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 4.66| 279%
YoY: ▲ 3.81| 151%

LN sau thuế
Q1/24
5.06
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 3.80| 302%
YoY: ▲ 3.04| 151%

ROA
2023
3.4%
+/- YoY: ▲ 1.0%

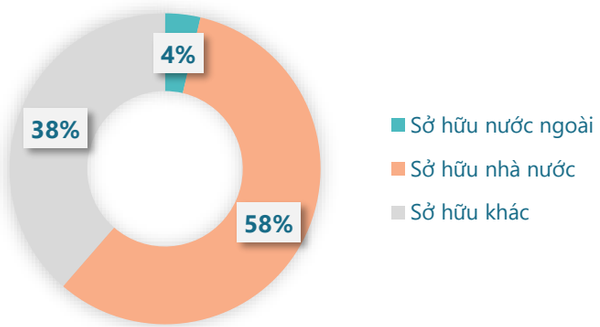
DT thuần
2023
706
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 136| 24.0%

LN trước thuế
2023
14.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.19| 57.8%

LN sau thuế
2023
11.2
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.10| 58.3%

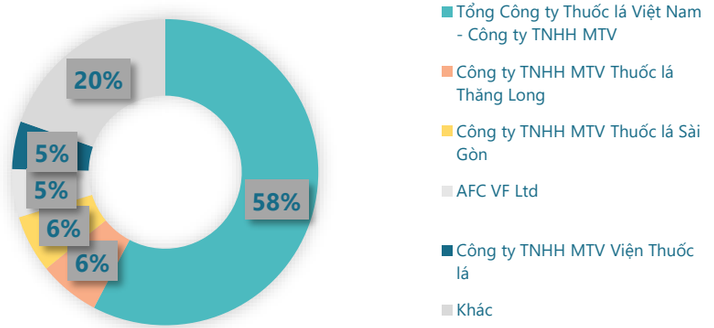
ROE
2023
6.3%
+/- YoY: ▲ 2.3%

Cơ cấu sở hữu



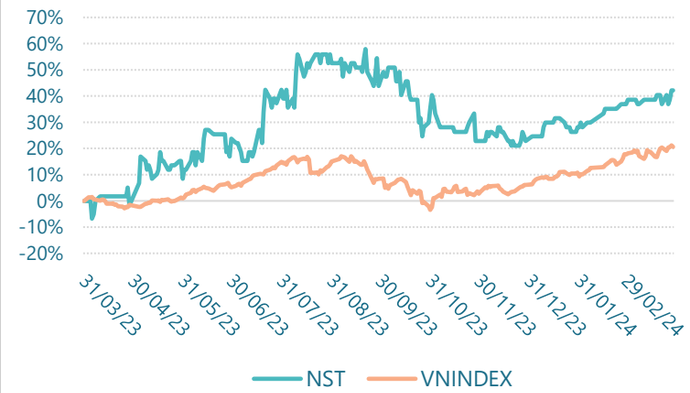
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

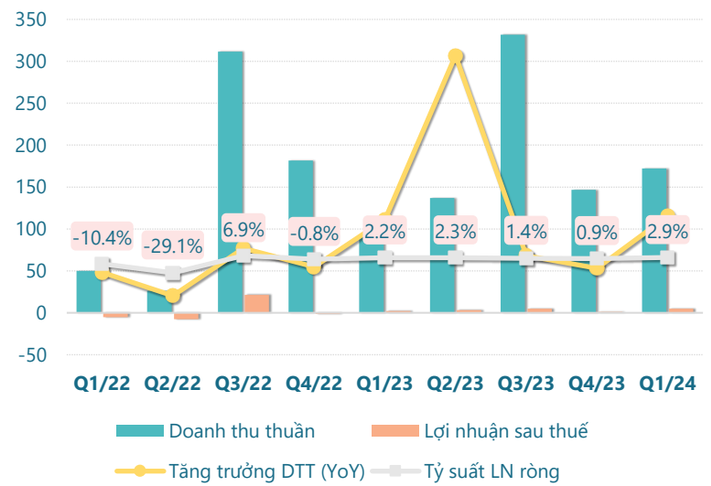


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

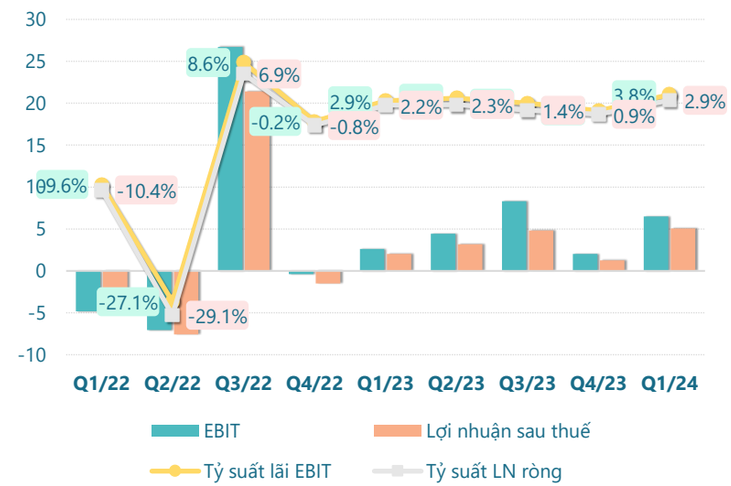


Kết quả kinh doanh



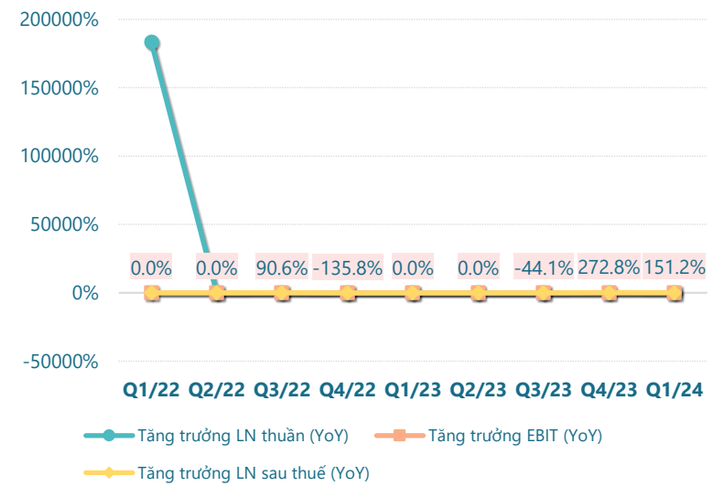
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



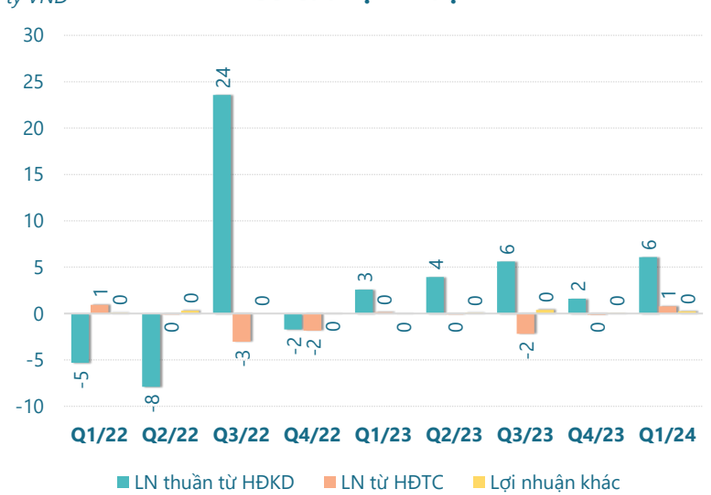
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



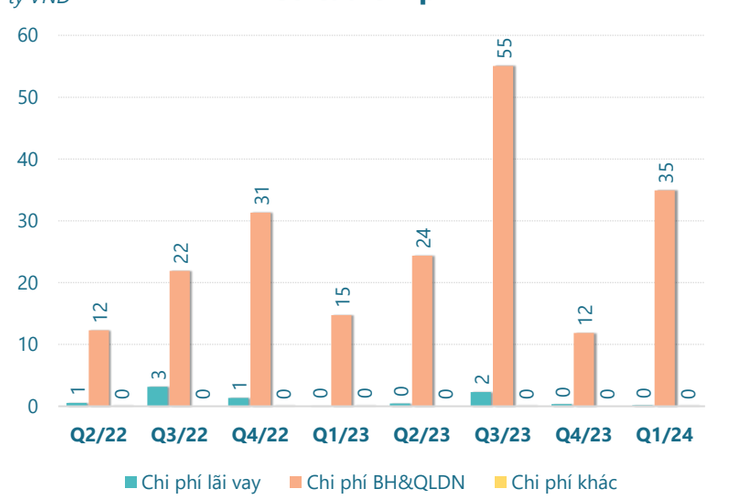
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



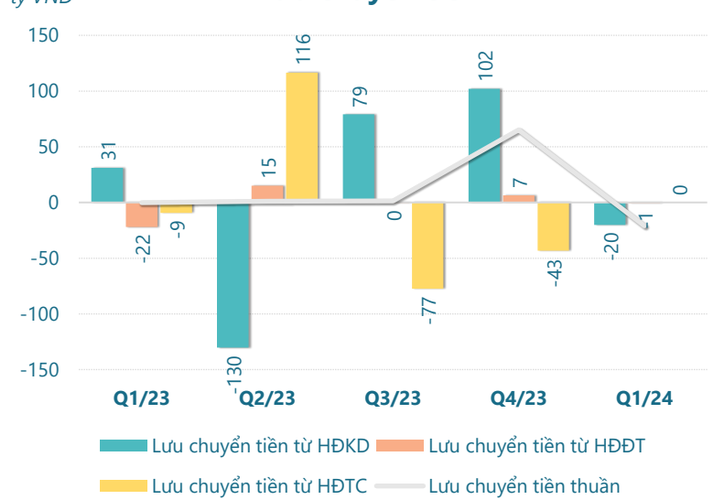
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



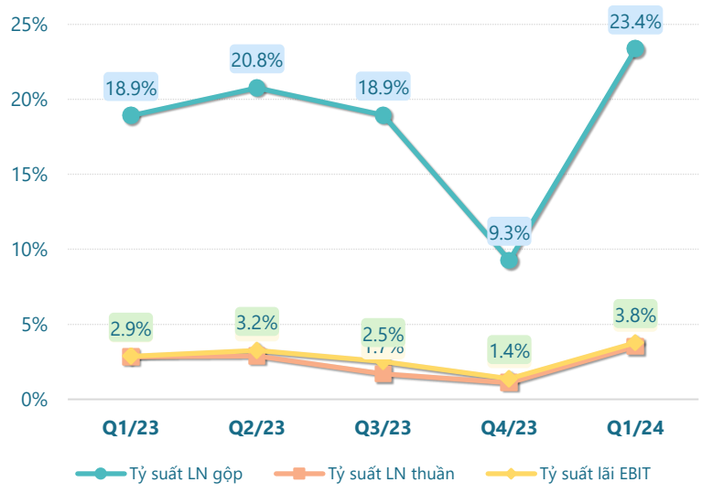
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



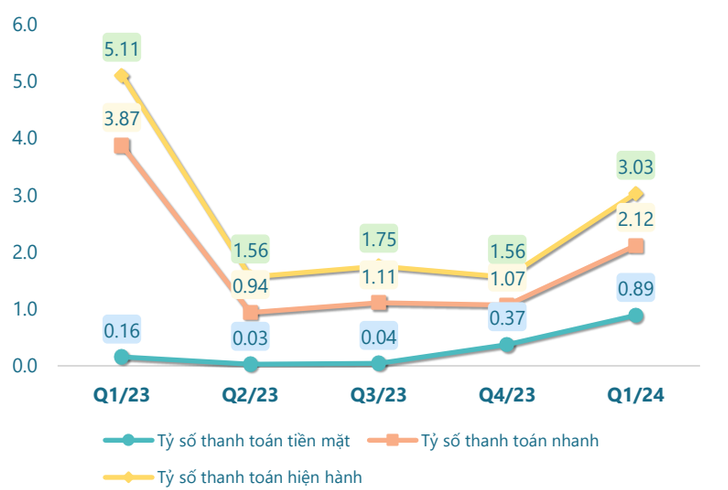
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



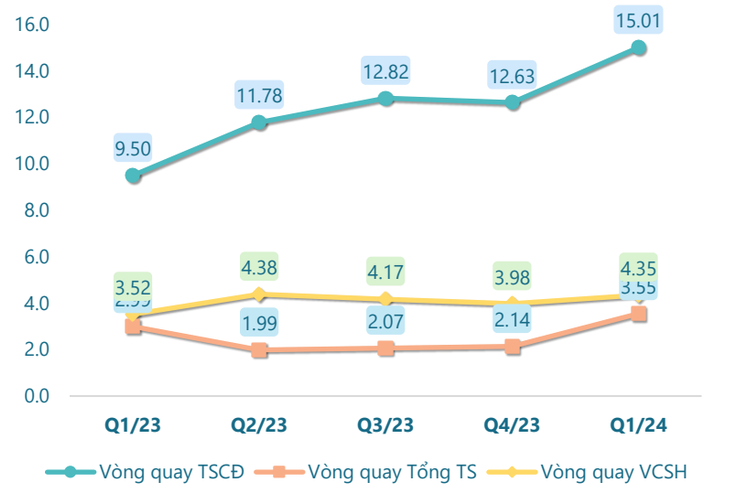
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



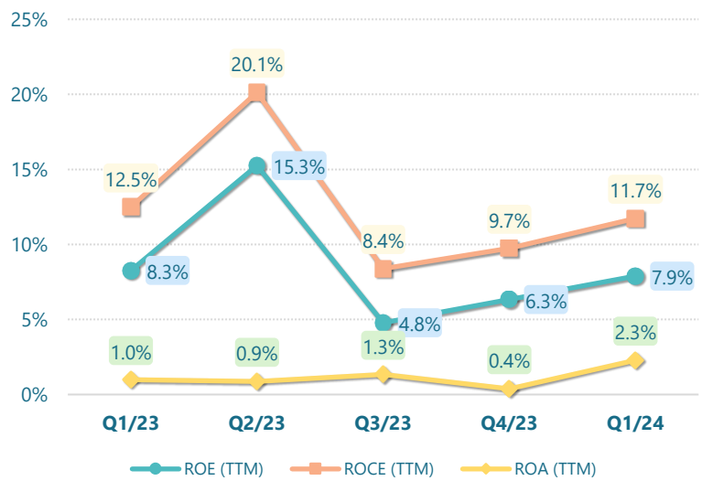
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



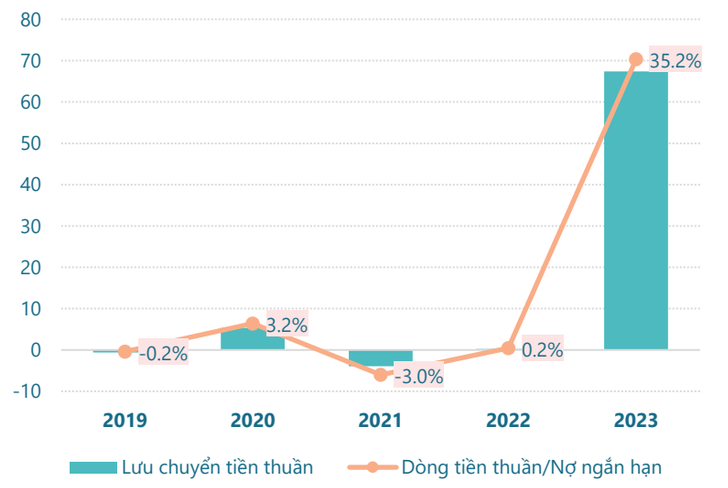
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



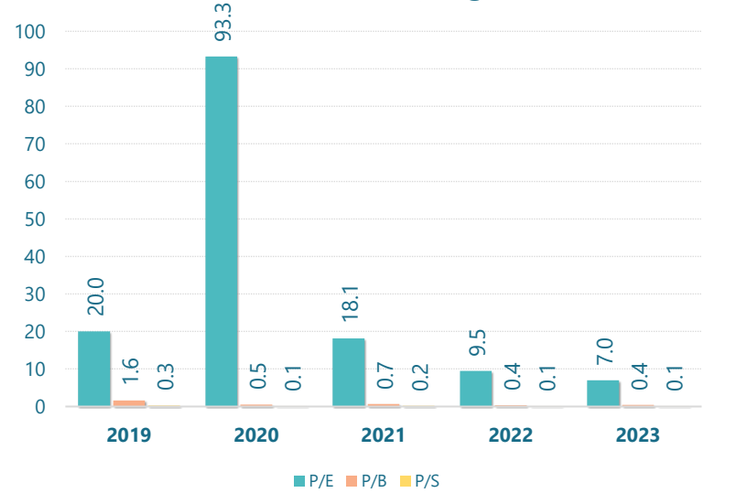
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)